**Mẫu số 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2020/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

|  |  |
| --- | --- |
| (1) ………… (2) ………… -------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …./QĐ-…(3) | *…, ngày … tháng … năm …* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tiến hành kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước tại/đối với .....(4)**

………………….. (5)

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số ........ /2020/TT-BKHĐT ngày … tháng … năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành quy trình kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước;

Căn cứ ................................................................................................................... (6);

Căn cứ.................................................................................................................... (7);

Căn cứ.................................................................................................................... (8);

Xét đề nghị của ....................................................................................................... (9),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước tại...................... (4)

Thời kỳ kiểm tra:.............................................................................................................

Thời hạn kiểm tra là................ ngày, kể từ ngày thông báo Quyết định tiến hành kiểm tra.

**Điều 2.** Thành lập Đoàn kiểm tra, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. …………………………………………………., Trưởng đoàn;

2. ........................................................, Phó Trưởng đoàn (nếu có);

3. ………………………………………………., thành viên;

4. ...............................................................................................

**Điều 3.** Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ .............................................. (10)

Giao cho (9) chỉ đạo, theo dõi, giúp (5) xử lý hoặc trình (5) xử lý theo thẩm quyền các kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

**Điều 4.** Các ông (bà) có tên tại Điều 2, (9), (11), (12) và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - (1); - Như Điều 4; - Lưu: ... | ………… (5) *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.

(2) Tên cơ quan ra quyết định tiến hành kiểm tra.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định tiến hành kiểm tra.

(4) Tên tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra

(5) Chức danh của cấp ra quyết định tiến hành kiểm tra.

(6) Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu có).

(7) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan ra quyết định tiến hành kiểm tra.

(8) Kế hoạch kiểm tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với kiểm tra theo kế hoạch); tên văn bản chỉ đạo hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền về việc tiến hành kiểm tra (đối với cuộc kiểm tra đột xuất).

(9) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tham mưu đề xuất tiến hành kiểm tra (nếu có).

(10) Nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra (nội dung kiểm tra).

(11) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện cuộc kiểm tra.

(12) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân là đối tượng kiểm tra.